TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Dũng Tấn; Nghề nghiệp: Hưu trí;

2. Ông Lê Minh Nhân; Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký Phên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia Phên toà*:** Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/20121/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn Phên tòa số:03/HSST- QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, quyết định hoãn Phên tòa số:05/HSST- QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở lại Phên tòa đối với các bị cáo:

1. Lê Đình Đ, sinh ngày 20/9/1999; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình Đ1, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1980; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/08/2020 đến ngày 23/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

2. Trịnh Anh T, sinh ngày 15/01/1999; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ph Đ, Xã Th C, Huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh

Xuân Th1, sinh năm: 1977 và bà Thiều Thị Ng, sinh năm 1976; Vợ: Chưa; Con: chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/08/2020 đến ngày 23/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

3. Dương Văn M, sinh ngày 07/11/2001; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th Kh, Th2 phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Th Kh, Th2 phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 27/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

4. Lê Nam Th , sinh ngày 12/8/2004; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Đ T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Th4 Đ , xã Đ T, Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu C , sinh năm: 1978 và bà Lê Thị L , sinh năm 1985; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 23/08/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Nhân thân: Ngày 26/9/2020 bị Công an huyện Thiệu Hóa khởi tố tội "giết người", đến ngày 09/10/2020 Công an tỉnh Thanh Hóa thay đổi quyết định khởi tố bị can tội "Cố ý gây thương tích", ngày 07/01/2021 đình chỉ điều tra bị can.

5. Lê Đ H, sinh ngày 17/02/2002; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V X , Xã Th G, Huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đ H , sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1976; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/08/2020 đến ngày 24/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

6. Dương Văn K, sinh ngày 23/5/2001; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th D, Th phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Th D, Th phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H , sinh năm 1973 và bà Dương Thị L , sinh năm 1979; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 24/08/2020 chuyển tạm giam. Ngày 05/02/2021 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay; Bị cáo tại ngoại có mặt tại Phên tòa.

7. H Duy Q, sinh ngày 05/01/2000; Tên gọi khác: không; Tại: Xã V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X Á , Xã V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà H Thị Q , sinh năm 1969; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 24/08/2020 tạm giam, ngày 11/11/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

8. Nguyễn Hữu Đ5, sinh ngày 25/4/2001; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Th V, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H (Đã chết) và bà Lê Thị Ph , sinh năm 1976; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 23/08/2020 tạm giam, ngày 11/11/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

9. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/4/1999; Tên gọi khác: Không. Tại: thị trấn V H , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, Thị trấn Th H , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th , sinh năm 1966 và bà Trần Thị Đ , sinh năm 1971; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

10. Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/10/2003; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th Ph , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M Th , xã Th Ph , huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1977 và bà Trần Thị Xinh, sinh năm: 1977; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Nam Th : Anh Lê Hữu C, - sinh năm 1978 (là bố đẻ bị cáo Th)

Địa chỉ: Thôn Th Đ , xã Đ T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T: Anh Nguyễn Văn T2, - sinh năm 1977 (là bố đẻ bị cáo T)

Địa chỉ: Thôn M Th , xã Th Ph , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Phên tòa có mặt anh C , anh T2.

Người bào chữa:

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nam Th : Ông Lê Khắc Hải – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đ H: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp

viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Thanh Hóa.

Tại Phên tòa có mặt bà Thủy, ông Hải; vắng mặt bà Vân, bà Vân có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Minh Q1, sinh ngày 07/3/2006

Địa chỉ: Thôn Th Đ5, xã Thiệu Th , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Minh Q1 là ông Ngô Văn Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Th Đ5, xã Thiệu Th , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị G , sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn 7, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Lê Văn Ph

Địa chỉ: Thôn V X , xã Th G, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn 7, xã Th Kh, Th phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn M Th , xã Th Ph , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

6. Ông Nguyễn Văn Th , sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn Th H , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* Những người làm chứng:

1. Chị Lò Thị Bảo L, sinh năm 2002

Địa chỉ: Bản Khì, xã T H , huyện Than Uyên, tỉnh Lào Cai

2. Chị Lò Thị H, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn Ph Đ , xã Th C, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Đ H A, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn C V , xã Th V , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Phên tòa có mặt anh T2, vắng mặt anh Q1, ông Quyền, bà G, anh Ph, chị H1, anh T2, ông Thanh, chị L, chị H, anh H A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/8/2020 Dương Văn M và Dương Văn K đến thị trấn Thiệu

Hoá đi chơi, trên đường đi qua quán Hồng Kông, M nhìn thấy xe của người thanh niên có mâu thuẫn với M nên dừng xe đi vào cửa quán hỏi nhưng không có ai trả lời. K và M đi đến phòng trọ của Trần Văn Ninh và Đỗ Văn Sơn, sau đó cả nhóm đi uống bia ở quán gần cây xăng Thiệu Hoá. Tại đây M nói lại cho Sơn và Ninh nghe lại nội dung việc M bị nhóm của T tạt đầu xe, chửi M và M nói là hình như họ đang ở quán Hồng Kông nhưng Ninh và Sơn không nói gì. Ninh mượn xe mô tô đi đến quán Hồng Kông thì dừng lại hỏi T có nH không, không ai trả lời nên Ninh nói "Thích đánh nhau à" rồi bỏ đi về quán tiếp tục uống bia. K và M đi đến quán Hồng Kông, M đi đến trước cửa quán chửi nhau với nhóm thanh niên trong quán của T rồi quay về quán bia. Trong quán Hồng Kông có Trịnh Anh T, Lê Đình Đ, sinh năm 1999 ở xã Th L, Ngô Minh Q1, sinh năm 2006 ở xã Thiệu Th , Lê Nam Th , sinh năm 2004 ở xã Đ T, Huyện Yên Định, Lê Đ H, sinh năm 2002 ở xã Th G, Nguyễn Hữu Đ5, sinh năm 2001, H Duy Q, sinh năm 2000 ở xã V L, Huyện Vĩnh Lộc, Nguyễn Văn T, sinh năm 2003 ở xã Thiệu Phúc, Trịnh Đ H A, sinh năm 2002 ở xã Thiệu Vũ, Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 ở thị trấn Thiệu Hoá đến uống bia và uống nước, Ngoài ra còn có Lò Thị Bảo L và Lò Thị H. Ngay sau khi K và M chửi bới xong quay xe đi thì Lê Nam Th vào bếp lấy 02 cây kiếm ra đưa cho Q, Q đưa cho Đ5 01 cây, Q1 đem 02 cây dao phóng lợn có Hn tuýp sắt để ở cửa ra vào của quán. Sau khi chửi nhóm của T xong, M và K đi về quán bia, M rủ K tiếp tục đi với M, khi đi M cầm theo 05 vỏ chai bia mục đích để ném vào quán của T, K đồng ý chở M đi, đến trước cửa quán Hồng Kông, thấy Đ5 người, M ngồi trên xe ném 04 vỏ chai bia vào quán của T rồi K chở M bỏ chạy về hướng cầu Thiệu Hoá dọc Quốc lộ 45 (BL106-458).

Khi bị ném vỏ chai bia vào quán, Q cầm ghế nhựa định ném ra ngoài nhưng lại làm rơi ghế ở quán, Trịnh H A đang đứng gần cửa quán lấy ghế nhựa để đỡ. Lúc này Lê Nam Th lấy 01 chiếc cốc thuỷ tinh ném về phía K và M nhưng không trúng, Đ5 cầm 01 cây kiếm, Q1 cầm 01 lưỡi dao nhọn và 01 tuýp sắt bị gẫy ra từ 01 dao phóng lợn, H cầm 02 chai bia thuỷ tinh, T cầm 01 tuýp sắt, 01 gậy sắt, tất cả chạy bộ đuổi theo xe của M và K nhưng không kịp. Nhóm của T quay lại quán lấy xe đuổi theo xe của M và K, gồm 03 xe như sau: Lê Đình Đ điều khiển xe Exiter màu đen, biển kiểm soát 36B7 – 719.89 của Nguyễn Hữu Đ5 chở Ngô Minh Q1 cầm 01 lưỡi dao phóng lợn và 01 tuýp sắt; Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave an pha màu trắng đen biển kiểm sát 36B7-433.10 của Lê Đ H chở Nguyễn Hữu Đ5 cầm 01 cây kiếm và Lê Nam Th cầm 01 vỏ chai bia; Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Exiter màu trắng đỏ biển kiểm soát 36B5-064.21 của H chở H Duy Q cầm 01 dao phóng lợn và Trịnh Anh T cầm 01 tuýp sắt và 01 gậy sắt dùng để kéo cửa cuốn rượt đuổi theo xe của M và K dọc Quốc lộ 45 hướng đi cầu Thiệu Hoá. Khi xe của Đ chở Q1 đi đến đoạn đường trước cổng Uỷ ban nhân dân Huyện Thiệu Hoá thấy anh Cao Văn Th đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, Q1 và Đ nghĩ anh Cao Văn Th là người cùng nhóm với M và K, Q1 nói với Đ là "hình như nó đây" Đ hiểu ý Q1 nên điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của anh Cao Văn Th , lúc này Ngô Minh Q1 tay phải cầm lưỡi dao phóng lợn đâm từ phía sau vào sườn bên trái của anh Cao Văn Th làm lưỡi dao cắm vào sườn trái của anh

Th , Q1 nói với Đ "em Ph trúng rồi", Đ hiểu là Q1 đã đâm trúng người anh Th , Đ tiếp tục chở Q1 đi tìm M và K. Anh Cao Văn Th sau khi bị đâm trúng người đã điều khiển xe đi về quán bi a T Lý ở tiểu khu 2, thị trấn Thiệu Hóa gọi bạn là anh Cao Xuân Cường, sinh năm 2003 ở cùng xã đưa đi cấp cứu tại bệnh viện da khoa huyện Thiệu Hóa và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn T chở Lê Nam Th và Đ5 đuổi đến cầu Thiệu Hoá không thấy ai nên quay về quán của T, trên đường quay về bị anh Hoàng Văn Lợi thu giữ cây kiếm của Đ5 và giao nộp cho công an Thiệu Hoá, T để xe của H lại và lấy xe của Dream của mình đi về. Nguyễn Văn H chở Q đến trước của Hng Thế giới di động, thị trấn Thiệu Hoá nhưng không thấy ai nên quay về quán Hồng Kông. H tiếp tục chở T vẫn đang cầm 02 tuýp sắt, Th chở H cầm 01 dao phóng lợn bằng xe của H đi từ quán Hồng Kông ra quán xăm hình của T ở xã Thiệu Phú, sau đó Q1 và Đ, Th và H tiếp tục đi tìm M và K nhưng không thấy. Về phía M và K sau khi M ném 04 vỏ chai bia vào quán, K đèo M chạy dọc Quốc lộ 45, vòng vào bờ hồ, còn 01 vỏ chai bia M đưa cho K rồi M đèo K, khi đi qua quán Hồng Kong, K ném vỏ chai bia còn lại vào quán của T. Khi M ném 04 vỏ chai bia vào quán của T, mảnh thủy tinh vỡ gây thương tích ở chân của Trịnh Anh T, tuy nhiên T không đề nghị giải quyết. Trước sự truy xét của cơ quan điều tra, biết không thể trốn tránh và nhận thức được Hnh vi của mình nên ngay sau đó các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai báo Hnh vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã thu được vật chứng liên quan đến vụ án gồm: - 01 (Một) Tuýp sắt bằng kim loại dài 97cm, hơi cong đường kính 02cm, có tay cầm cuốn bằng băng dính màu đen dài 12,8cm;

- Các mảnh vỡ thủy tinh trong suốt màu đỏ mận và trắng in chữ hình màu đen có kích thước khác nhau từ 0,5 – 05 cm;

- 01 (Một) tuýp bằng kim loại dài 130cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn vát;

- 01 (Một) tuýp bằng kim loại dài 95cm, đường kính 03cm, có tay cầm cuốn bằng băng dính màu đen dài 14cm;

- 01 (Một) kiếm bằng kim loại dài 70cm, lưỡi kiếm dài 50cm, chỗ rộng nhất 04cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, tay cầm dài 20cm hình bầu dục được cuốn băng dính đen;

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 173cm, phần lưỡi dao màu trắng sáng dài 23cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, phần tuýp sắt dài 120cm, đường kính 02cm;

- 01 (Một) kiếm bằng kim loại dài 63,5cm, lưỡi kiếm dài 44,5cm, chỗ rộng nhất 03cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, tay cầm dài 19cm, hình tròn màu đen vàng;

- 01 (Một) dao bằng kim loại nhọn một đầu, bị gẫy cán hình bầu dục, có bề rộng 08cm, dài 27cm;

- 01 (Một) quần bò dài màu đen của Cao Văn Th ;

- 01 (Một) áo cộc tay màu trắng có hình chim đại bàng, áo có các vết bám dính màu đỏ.

Các phương tiện và giấy tờ liên quan thu giữ gồm: 01 Exiter biển kiểm soát 36B7 – 719.89 xe của Đ5 do Đ điều khiển, chủ sở hữu chiếc xe là bà Nguyễn Thị G; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 36F6-0614 chủ sở hữu là Nguyễn Văn T2; xe Exiter biển biển kiểm soát 36B5-064.21 của Nguyễn Văn H chủ sở hữu là anh Lê Thanh Dương, người quản lý chiếc xe là ông Nguyễn Văn Thanh; xe mô tô Wave anpha biển kiểm soát 36B7-795.24 chủ sở hữu là Nguyễn Thị H1, xác định xe các bị cáo dùng vào việc gây rối chủ sở hữu không biết và không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B7-433.10 của Lê Đ H do T điều khiển, khi đến cơ quan Công an đầu thú xe để ở quán Hồng Koong không biết ai đã sử dụng, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng đến nay chưa phát hiện và thu giữ (BL701-728).

Về phần tội cố ý gây thương tích: Bị cáo Đ chở Q1 ngồi sau, khi gặp anh Cao Văn Th , Q1 nói với Đ là "hình như nó đây" Đ hiểu ý Q1 nên điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của anh Cao Văn Th , lúc này Ngô Minh Q1 tay phải cầm lưỡi dao phóng lợn đâm từ phía sau vào sườn bên trái của anh Cao Văn Th làm lưỡi dao cắm vào sườn trái của anh Th , Q1 nói với Đ "em Ph trúng rồi", Đ hiểu là Q1 đã đâm trúng người anh Th .

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 698/2020/TTPY ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với anh Cao Văn Th là 18%.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TH ngày 26/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Đình Đ, Trịnh Anh T, Dương Văn M, Lê Nam Th , Lê Đ H, Dương Văn K, Nguyễn Hữu Đ5, H Duy Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, truy tố Lê Đình Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Phên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng:

Đối với tội ""Gây rối trật tự công cộng" đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Đình Đ, Trịnh Anh T, Dương Văn M, Lê Nam Th , Lê Đ H; Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 27 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Văn M, Trịnh Anh T mỗi bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Đ H từ 24 đến 27 tháng tù. Áp dụng thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Nam Th , đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Hữu Đ5, H Duy Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T đề nghị xử phạt các bị cáo K, Đ5, Q mỗi bị cáo từ 25 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 54 tháng; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Áp dụng thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 18- 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 40 tháng.

Đối với tội "Cố ý gây thương tích" đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 55; điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình Đ từ 24 đến 27 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ.

Đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy các ống tuýp sắt, lưỡi dao là hung khí đã thu giữ được. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) quần bò dài màu đen và 01 (Một) áo cộc tay màu trắng có hình chim đại bàng, áo có các vết bám dính màu đỏ là quần áo của anh Cao Văn Th do anh Th không có yêu cầu nhận lại.

Tại Phên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo H, Th , T và Người đại diện hợp pháp của bị cáo Th , T đều đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Đề nghị Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Người bào chữa cho bị cáo H và người bào chữa cho bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo H, bị cáo T được hưởng án treo vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở Th công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng; Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hnh vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại Phên tòa, các bị cáo Lê Đình Đ, Trịnh Anh T, Dương Văn M, Lê Nam Th , Lê Đ H, Dương Văn K, Nguyễn Hữu Đ5, H Duy Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã Th khẩn khai nhận T bộ Hnh vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy

tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Phên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 đến 30 giờ ngày 14/08/2020 các bị cáo Dương Văn M và Dương Văn K đã có Hnh vi ném vỏ chai bia vào quán nước của Trịnh Anh T khi quán Đ5 người rồi điều khiển xe mô tô phóng nhanh, vượt ẩu bỏ chạy dẫn đến nhóm của Trịnh Anh T gồm Lê Đình Đ, Trịnh Anh T, Lê Nam Th , Lê Đ H, Nguyễn Hữu Đ5, H Duy Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đi 03 xe mô tô cầm hung khí rượt đuổi theo trên trục đường Quốc lộ 45. Quá trình các bị cáo rượt đuổi đi xe máy phóng nhanh, bóp còi, gây náo động làm mất trật tự trị an trong khu vực dân cư, gây sự hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an T xã hội trên địa bàn là trung tâm huyện nơi đặt các trụ sở, trung tâm Hnh chính quan trọng của huyện, Hnh vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng". Khi gây rối các bị cáo dùng tuýp sắt và tuýp sắt gắn dao, kiếm là những hung khí đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Đình Đ đã chở Ngô Minh Q1 sử dụng hung khí nguy hiểm là dao bầu đâm vào mạn sườn anh Cao Văn Th , gây thiệt hại về sức khoẻ của anh Cao Văn Th , tổn hại sức khoẻ 18%, Hnh vi của Lê Đình Đ còn đủ yếu tố cấu Th tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng Hnh vi của các bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, Hnh vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự Hnh chính, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nH nước, đến trật tự, an T xã hội cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định, Hnh vi của Lê Đình Đ còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách tự phát, không có sự phân công vài trò hay bàn bạc thống nhất. Trong đó Dương Văn M là người châm ngòi cho việc gây rối, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ với Trịnh Anh T, bị cáo M đã rủ bị cáo K đi đến quán Hồng Kong và dùng vỏ chai bia ném vào quán Hồng Kong, dẫn đến việc các bị cáo trong quán Hồng Kong nhặt cốc, ghế nhựa và cầm theo phóng lợn, tuýp sắt đuổi theo Dương Văn M và Dương Văn K. Trong số các bị cáo của nhóm Trịnh Anh T thì bị cáo Đ là người đã lấy xe của Đ5 chở theo Q1 cầm phóng lợn và tuýp sắt đuổi theo đầu tiên và cũng là đồng phạm với Q1 trong việc gây thương tích cho anh Cao Văn Th , vị vậy bị cáo Đ được xếp ở vai trò cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Trịnh Anh T là chủ quán khi sự việc xảy ra bị cáo không đứng ra ngăn cản các bị cáo mà bị cáo đã cùng các bị cáo khác cầm tuýp sắt, phóng lợn đuổi theo nhóm M, K. Tiếp theo là bị cáo Th , bị cáo chuẩn bị phóng lợn từ trước cất trong quán Hồng Kong, khi phạm tội bị cáo cũng là người chủ động đi lấy hung khí, nên bị cáo xếp sau bị cáo T. Tiếp theo là bị cáo

H, Đ5, Q, cầm theo hung khí đuổi nhóm M, K. H, T dùng xe chở các bị cáo khác cầm hung khí đi lạng lách trên đường. Đối với bị cáo K là người điều khiển xe chở M để M ném vỏ chai vào quán, khi quay lại bị cáo M đã yêu cầu để M điều khiển xe và M đưa lại 01 vỏ chai bia nên bị cáo đã ném nốt vỏ chai bia còn lại vào quán. Vì vậy Hnh vi của bị cáo K được xếp vào nhóm Hnh vi của H, Đ5, Q. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc Hnh vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với Hnh vi của từng bị cáo.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại Phên tòa thể hiện các bị cáo đã Th niên không có sự bàn bạc, xúi dục các đối tượng vị Th niên phạm tội mà tự các bị cáo đồng thuận thực hiện Hnh vi gây rối. Vì vậy tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với tội "Gây rối trật tự công cộng", quá trình điều tra và tại Phên tòa, các bị cáo đều Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội tất cả các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ có ông nội và ông ngoại là người có công với cạch mạng, bị cáo M có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo Đ, M, T Anh có vai trò cao hơn trong vụ án, như đã phân tích ở trên, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy cần lên cho các bị cáo này một mức án phù hợp tương xứng với Hnh vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo Đ bị xét xử hai tội cùng một lần, do đó cần tổng hợp hình phạt theo điều 55 Bộ luật hình sự. Tiếp sau các bị cáo là bị cáo Th , bị cáo là đối tượng tích cực trong việc gây rối, bị cáo là người chủ động lấy hung khí đưa cho bị cáo Q, trước đó bị cáo đã đi Hn phóng lợn đưa về quán Hồng Kong cất để khi cần dùng vào việc đánh nhau. Hnh vi của bị cáo là thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặt khác ngày 14/8/2020 bị cáo có Hnh vi gây rối trật tự công cộng bị khởi tố, truy tố. Trong thời gian tại ngoại đến ngày 26/9/2020 bị cáo bị khởi tố vê tội "Giết người" theo quyết định khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên ngày 09/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã thay đổi quyết định khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" và ngày 07/01/2021 đã đình chỉ điều tra. Do đó cũng cần phải cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, xử lý nghiêm trong vụ án. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đang ở tuổi vị Th niên, nên được áp các quy định đối với người chưa Th niên phạm tội tại các điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định) để xem xét khi xử lý.

Các bị cáo H, K, Đ5, Q, H, T có vai trò sau trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo

đã từng tham gia bộ đội đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của NH nước, nên áp dụng điều 65 cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đối với bị cáo T khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nên được áp các quy định đối với người chưa Th niên phạm tội tại các điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định).

Đối với tội "Cố ý gây thương tích" quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo Đ cũng đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. *Các nội dung liên quan đến vụ án:*

Đối với Ngô Minh Q1, sinh ngày 07/3/2006 ở xã Thiệu Th , Huyện Thiệu Hoá là đối tượng gây rối tích cực và trực tiếp gây thương tích cho anh Cao Văn Th . Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội Q1 là người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội nghiêm trọng nên không xử lý hình sự về tội "gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 điều 318 và khoản 2 điều 134 BLHS đối với Q1.

Các phương tiện và giấy tờ liên quan thu giữ gồm: 01 Exiter biển kiểm soát 36B7 – 719.89 xe của Đ5 do Đ điều khiển, chủ sở hữu chiếc xe là bà Nguyễn Thị G; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 36F6-0614 chủ sở hữu là Nguyễn Văn T2; xe Exiter biển biển kiểm soát 36B5-064.21 của Nguyễn Văn H; xe mô tô Wave anpha biển kiểm soát 36B7-795.24 chủ sở hữu là Nguyễn Thị H1, xác định xe các bị can dùng vào việc gây rối chủ sở hữu không biết và không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B7-433.10 của Lê Đ H do T điều khiển, khi đến cơ quan Công an đầu thú xe để ở quán Hồng Koong không biết ai đã sử dụng, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng đến nay chưa phát hiện và thu giữ (BL701-728).

[7]. *Về phần bồi thường dân sự:* Anh Cao Văn Th là người bị Q1 và bị cáo Đ gây thương tích bị thiệt hại 18% sức khỏe, tuy nhiên anh Th đã nhận tiền bồi thường, anh Th không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Đ5 bồi thường cho anh Th và số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Q bồi thường cho anh Th . Tại Phên tòa bị cáo Đ5, không yêu cầu bị cáo Đ và gia đình Ngô Minh Q1 trả lại số tiền trên, bị cáo Q không yêu cầu Hội đồng

xét xử giải quyết trong vụ án hình sự, bị cáo sẽ yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: - 01 tuýp bằng kim loại dài 97cm hơi cong, đường kính 02cm, có tay cầm cuốn bằng băng dính màu đen dài 12,8cm;

- Các mảnh vỡ thủy tinh trong suốt màu đỏ mận và trắng in chữ hình màu đen có kích thước khác nhau từ 0,5 – 05 cm;

- 01 (Một) tuýp bằng kim loại dài 130cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn vát;

- 01 (Một) tuýp bằng kim loại dài 95cm, đường kính 03cm, có tay cầm cuốn bằng băng dính màu đen dài 14cm;

- 01 (Một) kiếm bằng kim loại dài 70cm, lưỡi kiếm dài 50cm, chỗ rộng nhất 04cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, tay cầm dài 20cm hình bầu dục được cuốn băng dính đen;

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 173cm, phần lưỡi dao màu trắng sáng dài 23cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, phần tuýp sắt dài 120cm, đường kính 02cm;

- 01 (Một) kiếm bằng kim loại dài 63,5cm, lưỡi kiếm dài 44,5cm, chỗ rộng nhất 03cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, tay cầm dài 19cm, hình tròn màu đen vàng;

- 01 (Một) dao bằng kim loại nhọn một đầu, bị gẫy cán hình bầu dục, có bề rộng 08cm, dài 27cm;

Các vật chứng trên là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với - 01 (Một) quần bò dài màu đen và 01 (Một) áo cộc tay màu trắng có hình chim đại bàng, áo có các vết bám dính màu đỏ là quần áo của anh Cao Văn Th , anh Th không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 55; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đình Đ.

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trịnh Anh T, Dương Văn M.

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Nam Th ;

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Dương Văn K, H Duy Q, Nguyễn Hữu Đ5, Nguyễn Văn H, Lê Đ H (áp dụng thêm điều 328 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đ H).

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điều 65 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình Đ, Trịnh Anh T, Dương Văn M, Lê Nam Th , Lê Đ H, Dương Văn K, Nguyễn Hữu Đ5, H Duy Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Lê Đình Đ 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 54 (Năm mươi tư) tháng thù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 15/8/2020);.

- Xử phạt: Dương Văn M 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 24/8/2020);

- Xử phạt: Trịnh Anh T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 16/4/2019);

- Xử phạt: Lê Nam Th 18 (Mười tám) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 23/8/2020. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt: Lê Đ H, Dương Văn K, H Duy Q, Nguyễn Hữu Đ5 mỗi bị cáo 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đ H cho UBND xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Văn K cho UBND xã Th D, Th phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H Duy Q cho UBND xã V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ5 cho UBND xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi Hnh án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp bằng kim loại dài 97cm hơi cong, đường kính 02cm, có tay cầm cuốn bằng băng dính màu đen dài 12,8cm; 01 (Một) tuýp bằng kim loại dài 130cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn vát; 01 (Một) tuýp bằng kim loại dài 95cm, đường kính 03cm, có tay cầm cuốn bằng băng dính màu đen dài 14cm; 01 (Một) kiếm bằng kim loại dài 70cm, lưỡi kiếm dài 50cm, chỗ rộng nhất 04cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, tay cầm dài 20cm hình bầu dục được cuốn băng dính đen; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 173cm, phần lưỡi dao màu trắng sáng dài 23cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, phần tuýp sắt dài 120cm, đường kính 0.2cm; 01 (Một) kiếm bằng kim loại dài 63,5cm, lưỡi kiếm dài 44,5cm, chỗ rộng nhất 03cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, tay cầm dài 19cm, hình tròn màu đen vàng; 01 (Một) dao bằng kim loại nhọn một đầu, bị gẫy cán hình bầu dục, có bề rộng 08cm, dài 27cm; 01 (Một) quần bò dài màu đen; 01 (Một) áo cộc tay màu trắng có hình chim đại bàng, áo có các vết bám dính màu đỏ; Các mãnh vỡ thủy tinh trong suốt màu đỏ mận và trắng in chữ hình mầu đen có kích thước khác nhau 0,5-05cm.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 22/01/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Lê Đình Đ, Trịnh Anh T, Dương Văn M, Lê Nam Th , Lê Đ H, Dương Văn K, Nguyễn Hữu Đ5, H Duy Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Nam Th , Nguyễn Văn T phải nộp thay cho các bị cáo Th , T.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bào chữa vắng mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**